

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 07 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Dung

Ông Bùi Duy Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo: Lò Văn Th, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1996 tại Phù Yên - Sơn La; nơi cư trú: Bản X, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T; con bà: Đinh Thị T; có vợ là Đinh Thị Th, có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 09/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 11/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Hiếp dâm. Đã chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 19/10/2023; tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo học hết lớp 5 thì nghỉ học, làm nghề lao động tự do tại địa phương; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại:

+ Chị Sa Thị Thuật, sinh năm 1992, nơi cư trú: Bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lò Thị Thương, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị Tuyên, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/12/2023, Th đến nhà chị Sa Thị Thuật (địa chỉ tại bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La). Bị cáo Th đi vào phòng ngủ thì thấy vợ chồng chị Thuật và anh Th đang nằm ngủ trên giường, Th nhìn thấy ở cuối giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K vỏ màu xanh, đen nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo Th đến cầm chiếc điện thoại rồi nhanh chóng ra khỏi nhà chị Thuật, đi được khoảng 100m, Th tháo sim điện thoại trong máy ra rồi vứt xuống bờ ruộng tại khu vực bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên. Tối ngày 30/12/2023, Th vào quán ăn đêm của chị Nguyễn Thị Tuyên để ăn đêm, sau khi ăn hết số tiền 55.000 đồng, do không có tiền thanh toán, Th đã lấy chiếc điện thoại vừa lấy trộm tại nhà chị Thuật đưa cho chị Tuyên giữ và hẹn hôm sau sẽ mang tiền ra chuộc. Sáng ngày 31/12/2023, Th đến nhà chị gái là Lò Thị Thương xin tiền để chuộc điện thoại nhưng chị Thương không cho. Th nói với Thương “*em ăn thiếu tiền ở quán Mai Tuyên, em cầm điện thoại ở đấy rồi, tý chị qua chuộc cho em*”. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị Thương đến gặp và đưa cho chị Tuyên số tiền 55.000 đồng (là tiền ăn Th nợ), đồng thời nhận lại điện thoại đem về nhà.

Ngày 01/01/2024, Lò Thị Thương đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K màu xanh, số IMEL1 865020066137474, IMEL2 865020066137466, bên trong máy không có sim, không gắn thẻ nhớ, máy cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quyết định trưng cầu định giá tài sản. Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS, kết luận: “*01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A17K màu xanh, máy đã qua sử dụng có trị giá 2.600.000 đồng*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 06/CT – VKS ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Lò Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ

luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Sa Thị Thuật chiếc điện thoại di động OPPO A17K màu xanh.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn Th nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Bị hại có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lò Thị Thương xác nhận là người đã bỏ ra số tiền 55.000 đồng để chuộc điện thoại, chị Thương không yêu cầu Lò Văn Th phải hoàn trả số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Chị Nguyễn Thị Tuyên đã nhận đủ số tiền 55.000 đồng và không yêu cầu Lò Văn Th phải bồi thường khoản chi phí nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Lò Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Th khai nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K màu xanh của chị Sa Thị Thuật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận định giá tài sản, chiếc điện thoại di động của bị hại Sa Thị Thuật có trị giá 2.600.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm g khoản 2 của Bộ luật hình sự thì: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a,...

g, Tái phạm nguy hiểm.”

Bị cáo Lò Văn Th là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội lần này của bị cáo Th thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do hám lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo phạm tội do bột phát, không có đồng phạm.

[3.2] Về nhân thân, bản thân là người dân tộc thiểu số, học hết lớp 5 thì nghỉ học ở nhà làm nghề lao động tự do.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (bút lục số 161-163). Cho nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Sa Thị Thuật chiếc điện thoại di động OPPO A17K màu xanh là chủ sở hữu hợp pháp (bút lục 94-97), Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với 01 áo vại màu xanh trắng, 01 quần bò màu xanh đen đã qua sử dụng của Lò Văn Th, bị cáo Th đề nghị tiêu hủy nên hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động, bị hại đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Lò Thị Thương và chị Nguyễn Thị Tuyên đều không biết chiếc điện thoại di động do bị cáo Th phạm tội mà có. Giao dịch dân sự do chị Lò Thị Thương và chị Nguyễn Thị Tuyên xác lập, thực hiện là ngay tình. Chị Lò Thị Thương và chị Nguyễn Thị Tuyên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2024 (ngày bị cáo bị tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra về việc trả lại cho chị Sa Thị Thuật 01 chiếc điện thoại di động OPPO A17K màu xanh. Chị Sa Thị Thuật không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tiêu hủy 01 áo vại màu xanh trắng, 01 quần bò màu xanh đen đã qua sử dụng của Lò Văn Th.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2024); Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giữ);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ;Nguyên đơn ds (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (ấn có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (ấn có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

